| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 1- HÀ TĨNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số 33/2026/HNGĐ-ST
Ngày 09-02-2026
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, phân chia nợ chung"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ TĨNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Trần Thị Thúy Hạnh
*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Văn Hữu
Ông Phan Thanh Dân

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Bạch Thị Hà- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 1- Hà Tĩnh;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Hà Tĩnh tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Tâm- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại Hội trường xét xử số 2, Toà án nhân dân khu vực 1- Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 162/2025/TLST-HNGĐ, ngày 20/10/2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, phân chia nợ chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 20/01/2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Ng, sinh ngày 09/4/1982; căn cước số 042182000786; địa chỉ: Thôn Tân Phú, xã Mai Phụ, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Anh Lê Tiến L, sinh ngày 15/5/1978; căn cước số 042078006174; địa chỉ: Thôn Tân Phú, xã Mai Phụ, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ng hàng chính sách xã hội tỉnh Hà Tĩnh, phòng giao dịch Thạch Hà. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hoàng Quý, chức vụ: Phó giám đốc (theo văn bản ủy quyền số 05/QĐ-NHCS, ngày 05/11/2025). Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 21/7/2025, bản tự khai của nguyên đơn cũng như các tài liệu thu thập trong quá trình giải quyết, vụ án có nội dung như sau:

*Nguyên đơn chị Lê Thị Ng trình bày:*

Quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Tiến L đăng ký kết hôn vào ngày 11/9/2006 tại Uỷ ban nhân dân xã Phước Bình, huyện Long Thành (nay là xã Phước Thái), tỉnh Đồng Nai trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm và mâu thuẫn về kinh tế. Năm 2022 vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1- Hà Tĩnh xét xử cho chị được ly hôn với anh Lê Tiến L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung. Họ và tên: Lê Tiến H, sinh ngày 22/8/2006 (đã trưởng thành) và Lê Thị Huyền Tr, sinh ngày 12/02/2012. Chị yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Lê Thị Huyền Tr. Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ngày 16/3/2022, chị Lê Thị Ng và anh Lê Tiến L vay của Ng hàng chính sách xã hội tỉnh Hà Tĩnh phòng giao dịch Thạch Hà số tiền 50.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 6600000722406248, lãi suất 6,6%/năm, mục đích vay: Mua bò nái và vật liệu xây dựng chuồng. Dư nợ gốc tại thời điểm khởi kiện là 39.204.510 đồng. Chị yêu cầu chia đôi số nợ gốc này. Đối với nợ lãi chị tự nhận trách nhiệm trả. Ngày 06/12/2025, chị Lê Thị Ng có văn bản thay đổi yêu cầu khởi kiện về phần nợ chung. Cụ thể: Chị tự nguyện nhận trách nhiệm trả toàn bộ khoản nợ theo hợp đồng đã ký kết.

Bị đơn anh Lê Tiến L trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến.

Con chung Lê Thị Huyền Tr có đơn nguyện vọng được ở với mẹ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ng hàng chính sách xã hội tỉnh Hà Tĩnh, phòng giao dịch Thạch Hà trình bày: Ngày 16/3/2022, chị Lê Thị Ng và anh Lê Tiến L vay của Ng hàng chính sách xã hội tỉnh Hà Tĩnh, phòng giao dịch Thạch Hà số tiền 50.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 6600000722406248, lãi suất 6,6%/năm (0,55%/tháng); mục đích vay: Mua bò nái và vật liệu xây dựng chuồng. Thời hạn trả nợ là 16/3/2027. Dư nợ tính đến ngày 17/10/2025 là 39.000.000 đồng tiền nợ gốc và 92.000 đồng tiền nợ lãi. Từ trước đến nay chị Ng là người thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ. Hiện nay hợp đồng chưa đến hạn nên Ng hàng đồng ý với việc nhận trách nhiệm trả nợ của chị Ng và không có yêu cầu độc lập trong vụ án này.

Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ việc, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Về điều luật áp dụng: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 466 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 24, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Ng, xử cho chị Ng được ly hôn với anh L. Về con chung: Đề nghị giao con chung Lê Thị Huyền Tr cho chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung: Đề nghị không xem xét. Về nợ chung: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ của chị Lê Thị Ng đối với Ng hàng chính sách xã hội tỉnh Hà Tĩnh, phòng giao dịch Thạch Hà theo hợp đồng tín dụng đã ký kết số 6600000722406248 ngày 16/3/20222. Về án phí: Nguyên đơn được miễn toàn bộ tiền án phí theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] ***Thủ tục tố tụng:***

[1.1] Bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Tân Phú, xã Mai Phụ, tỉnh Hà Tĩnh. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1- Hà Tĩnh giải quyết việc ly hôn, nuôi con khi ly hôn và phân chia nghĩa vụ thanh toán nợ chung. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 1- Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về việc vắng mặt những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 238 bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

***[2] Nội dung:***

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Lê Tiến L và chị Lê Thị Ng tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đã được ủy ban nhân dân xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai đăng ký kết hôn vào ngày 11/9/2006. Căn cứ quy định tại Điều 9, Điều 11, Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, quan hệ hôn nhân của chị Ng và anh L là hợp pháp.

Xác định tình trạng hôn nhân của chị Ng - anh L thấy rằng: Theo trình bày của chị Ng vợ chồng mâu thuẫn từ năm 2008, đến năm 2022 thì sống ly thân. Chị không còn tình cảm với anh L và mong muốn được ly hôn. Anh Lê Văn L mặc dù biết việc chị Ng làm đơn yêu cầu ly hôn, đã được Tòa án triệu tập để trình bày quan điểm ý kiến nhưng anh không đến. Như vậy đủ cơ sở xác định hôn nhân của chị Ng và anh L hiện không còn đạt được mục đích, một người yêu cầu được ly hôn, một người bỏ mặc, không quan tâm. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ng.

[2.2] Quan hệ con chung: Con chung Lê Tiến H đã trưởng thành nên HĐXX không xem xét.

Xét yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung Lê Thị Huyền Tr của nguyên đơn thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh L không đến, không có văn bản trình bày quan điểm nên HĐXX không có cơ sở để xác định anh L có mong muốn được quyền trực tiếp nuôi con hay không. Trong khi đó con chung Lê Thị Huyền Tr có đơn trình bày nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung của chị Ng. Nếu sau này anh L mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung thì có quyền khởi kiện bằng vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

[2.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, bị đơn không có ý kiến, HĐXX không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Ngày 16/3/2022, chị Lê Thị Ng và anh Lê Tiến L có vay của Ng hàng chính sách xã hội tỉnh Hà Tĩnh, phòng giao dịch Thạch Hà số tiền 50.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 6600000722406248, lãi suất 6,6%/năm (0,55%/tháng); mục đích vay: Mua bò nái và vật liệu xây dựng chuồng. Thời hạn trả nợ là 16/3/2027, dư nợ gốc còn lại là 39.000.000 đồng. Tại đơn khởi kiện chị Ng yêu cầu phân chia trách nhiệm trả nợ gốc, tự nhận trách nhiệm trả nợ lãi. Ngày 06/12/2025, chị Ng có văn bản tự nguyện nhận trách nhiệm trả toàn bộ khoản nợ (bao gồm số nợ gốc còn lại và nợ lãi phát sinh) theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Sự tự nhận trách nhiệm trả nợ này được Ng hàng chính sách xã hội tỉnh Hà Tĩnh, phòng giao dịch Thạch Hà chấp thuận. Xét thấy, sự thỏa thuận này là tự nguyện, đúng quy định nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ theo hợp đồng tín dụng số 6600000722406248 của chị Lê Thị Ng.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn là hộ nghèo, có đơn yêu cầu miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định.

***Vì các lẽ trên;***

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19; khoản 1 Điều 51; các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 24; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử**:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Ng.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ng được ly hôn với anh Lê Tiến L.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Thị Huyền Tr, sinh ngày 12/02/2012 cho chị Lê Thị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Tiến L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về nợ chung: Ghi nhận sự tự nguyện chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và nợ lãi của chị Lê Thị Ng cho Ng hàng chính sách xã hội tỉnh Hà Tĩnh, phòng giao dịch Thạch Hà theo hợp đồng tín dụng đã ký kết số 6600000722406248 ngày 16/3/2022 giữa chị Lê Thị Ng, anh Lê Tiến và Ng hàng chính sách xã hội tỉnh Hà Tĩnh, phòng giao dịch Thạch Hà.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Ng được miễn toàn bộ tiền án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Hà Tĩnh;*
- *VKSND khu vực 1- Hà Tĩnh);*
- *Phòng THADS khu vực 1- Hà Tĩnh;*
- *UBND xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai;*
- *Đương sự;*
- *Lưu: Hồ sơ, văn phòng.*

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thúy Hạnh**

`